

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 14 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam, cán bộ hữu trí, và bà Nguyễn Thị Kim Dung, nghề nghiệp: Ủy viên ban chấp hành huyện đoàn, công tác tại huyện đoàn Triệu Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 22/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 01/6/2018 đối với.

*> Bị cáo: Hoàng Văn N- Sinh ngày 22/01/2002

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Văn D và con bà Phạm Thị Nh (đã chết) Tiền sự; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*> Người bị hại: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

*> Người đại diện cho bị cáo Nam: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977 (bố bị cáo)

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

*> Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trung Khang, Văn phòng luật sư An Khang-Thọ Xuân, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 02/02/2018, bị cáo đi bộ từ nhà ra xóm 5 xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, dùng điện thoại của mình chơi điện tử, sau đó đi về, khi đi qua khu bãi đất trống cạnh nhà anh Nguyễn Trường Th cùng xóm 5, bị cáo vào đi vệ sinh khi quay ra nhìn thấy trong sân nhà anh Th có nhiều xe máy và một xe đạp điện, trong giỏ xe đạp điện có một ba lô màu đen xám, quan sát thấy không có người trông coi phía ngoài, còn phía trong nhà mọi người đang uống rượu không chú ý nên nảy sinh ý

định trộm cắp, bị cáo đi vào sân nhà anh Th lấy chiếc ba lô để trong giỏ xe đạp điện mang về nhà mở ra kiểm tra thấy có 01 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng và 16 điện thoại các loại đều đã qua sử dụng, kiểm tra xong bị cáo bỏ lại vào ba lô và cất giấu ba lô vào phòng ngủ của mình, khoảng một tuần sau bị cáo lấy máy tính bảng, 01 điện thoại Iphone 5s ra sử dụng và đưa cho anh Hoàng Văn Ch mượn 01 chiếc điện thoại Asus T00J; anh Vũ Khắc S mượn 01 chiếc điện thoại Sam sung và nhờ anh Lê Đình T ở xã Vân Sơn – Triệu Sơn là bạn học cùng lớp bán cho chị Nguyễn Thị H ở xã Dân Quyền một điện thoại Asus T00J được 350.000đ, số tài sản còn lại bị cáo tiếp tục cất giấu trong phòng ngủ của mình, ngày 22/2/2018 bị cáo đến nhà anh S lấy lại điện thoại đã cho S mượn trước đó, ngày 07/3/2018 sau khi phát hiện và định vị được vị trí điện thoại đã mất anh H báo cáo Công an huyện Triệu Sơn, khoảng 20 giờ cùng ngày Công an huyện Triệu Sơn mời anh Ch đến Công an xã Thọ Phú làm việc, tại đây anh Ch giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Asus -T00J được bị cáo cho mượn trước đó, đến 20 giờ 30 cùng ngày bị cáo đến Công an xã Thọ Phú đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp 01 ba lô, 01 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng và 15 điện thoại di động các loại, ngày 08/3/2018 chị Nguyễn Thị H giao nộp chiếc điện thoại đã mua của bị cáo trước đó cho Công an huyện Triệu Sơn.

Ngày 20/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự đã định giá và kết luận 01 máy tính xách tay hiệu Notebook 15-ab033 tu màu trắng đen; 01 máy tính bảng MASSTEL.TAB7 màu vàng, 16 điện thoại di động các loại và 01 ba lô màu đen xám tổng trị giá tài sản là 20.770.000đ.

Đối với anh Hoàng Văn Ch, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình T có hành vi sử dụng và mua bán điện thoại do bị cáo trộm cắp, nhưng khi sử dụng, mua, bán không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất, chị H đã nhận lại số tiền mua điện thoại và đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT/KSĐT-KT ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, (Viết tắt BLHS) tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1,2 Điều 51, điều 54, 65, 101 BLHS, để tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 04 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú giám sát.

Phản dân sự, không xem xét

Phản tranh luận:

Quan điểm bào chữa của luật sư: Về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ thống nhất như luận tội của kiểm sát viên.

Đề nghị HĐXX xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh bị cáo, mẹ chết, gia đình hoàn cảnh khó khăn, đề nghị áp

dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, điểm r, Điều 51 và Điều 100 BLHS là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo tự thú, xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, mức phạt từ 09 đến 12 tháng, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện không tranh luận bổ sung gì.

Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên:

Đề nghị của luật sư về áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, điểm r Điều 51 và Điều 100 BLHS để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật vì: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.770.000đ, so với mặt bằng kinh tế tại nơi xảy ra tội phạm là xã thuần nông, kinh tế kém phát triển và việc bị cáo tự nguyện ra giao nộp tài sản trộm cắp và khai báo hành vi phạm tội xảy ra sau khi cơ quan công an và mọi người đã biết việc phạm tội của bị cáo nên chỉ là đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, việc đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là không phù hợp bởi lẽ, bị cáo đang theo học văn hóa, nếu áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến việc học tập của bị cáo.

Luật sư giữ nguyên quan điểm không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa và người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ, ngày 02/02/2018 bị cáo đã trộm cắp 01 ba lô của anh Nguyễn Khắc H, bên trong có 01 máy tính xách tay, 01 máy tính bảng và 16 điện thoại các loại đều đã qua sử dụng, tổng trị giá tài sản trộm cắp 20.770.000đ, đến ngày 07/3/2018, đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi lén lút bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được

pháp luật hình sự bảo vệ đó là chiếm đoạt tài sản của anh H trị giá 20.770.000đ nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo

+ Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã được khắc phục, sau khi phạm tội đầu thú giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS do đó sẽ được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội cũng như khi xét xử chưa thành niên (mới 16 tuổi 4 tháng 13 ngày), do đó áp dụng các quy định tại chương XII Bộ luật hình sự về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ đã chết, hiện bị cáo đang đi học văn hóa, tại phiên tòa ông Hoàng Văn D, bố bị cáo nhận trách nhiệm quan tâm, quản lý, giáo dục bị cáo và đề nghị HĐXX xử lý bị cáo hình phạt thấp nhất.

Xét đề nghị của luật sư áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ vì: Tuy bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp và khai báo hành vi phạm tội nhưng khi bị cáo ra khai báo đã sau thời điểm tội phạm đã được phát hiện. Mặc dù khi trộm cắp chiếc ba lô của anh Huân bị cáo không biết bên trong có các tài sản giá trị nhưng hành vi của bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của anh H trên 20 triệu đồng, tuy không lớn nhưng ít nhiều làm ảnh hưởng đến hoạt động nghề sửa chữa điện thoại của anh Huân, nên không có căn cứ chấp nhận các tiết giảm nhẹ luật sư đề nghị.

Xét thấy mục đích, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo khi phạm tội mới hơn 16 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội hạn chế, nguyên nhân, điều kiện phạm tội không vì mục đích háo lạc mà do giáo dục quản lý của gia đình và nhận thức phát luật hạn chế dẫn đến phạm tội nên chỉ cần áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo là phù hợp, việc áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo không làm ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo tiếp tục được đi học và rèn luyện sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, bản chất giáo dục của pháp chế xã hội chủ nghĩa đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại số tài sản bị mất, chị H đã nhận lại số tiền mua điện thoại, tại đơn xin xử án vắng mặt không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 98 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cảnh cáo bị cáo Hoàng Văn N

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện và luật sư được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người bị hại, đại diện, LS;
- Lưu hồ sơ vụ án,

Lê Đình Hợp